

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí

2. Bà Lê Thúy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST–HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973, cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh 1970, cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15 tháng 11 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và bị đơn là anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, đến nay không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung giữa chị và anh T không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh T không hòa hợp về lối sống, tính cách nên hay cãi nhau. Bên cạnh đó, anh T không chăm lo cho gia đình, kinh tế gia đình do một mình chị lo. Ngoài ra, anh T hay nhậu, ghen tuông vô cớ, khi anh T say rượu còn kiếm chuyện chửi, đánh chị. Chuyện anh chị cãi nhau, đánh nhau xảy ra thường xuyên, do con còn nhỏ nên chị vẫn cố gắng chịu đựng. Nhưng nay chị không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên chị ra nhà trọ gần nhà của vợ chồng chị sống từ tháng 10 năm 2018. Chị thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Thị Kim U, sinh ngày 04/8/2005. Nguyễn Thị Kim C đã trưởng thành nên chị không có ý kiến, yêu cầu gì. Chị yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim U, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: chị và T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, đến nay không đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận anh và chị H cũng hay cãi nhau, thậm chí đánh nhau. Nguyên nhân là do chị H đi làm kiếm tiền để riêng, không cùng anh phụ chăm lo

cho gia đình. Chị H đã ra nhà trọ gần nhà của anh chị sống từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, chị H cũng thường về nhà thăm con. Trong thời gian ly thân anh cũng thường xuyên lên nhà trọ của chị H nhưng hai bên không sắp xếp hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo cho con. Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Thị Kim U, sinh ngày 04/8/2005. Nguyễn Thị Kim C đã trưởng thành nên anh không có ý kiến, yêu cầu gì. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Thị Kim U, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn và nuôi con, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Chị H và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung giữa chị H và anh T thường phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H xét thấy không còn tình cảm với anh T nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, còn anh T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên giữa chị H và anh T không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”* và tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”*. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 người con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Thị Kim U, sinh ngày 04/8/2005. Cháu Nguyễn Thị Kim C đã trưởng thành, chị H và anh T không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xét đến. Còn cháu Nguyễn Thị Kim U, chị H và anh T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U. Nhưng cháu U có nguyện vọng muốn sống với chị H. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu được nuôi con của chị H là chính đáng và phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Giao người con chung Nguyễn Thị Kim U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao 01 người con chung là Nguyễn Thị Kim U, sinh ngày 04/8/2005 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009675 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp